

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Văn Điền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

NCQ, sinh năm 1995, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8B/22/31 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Nơi tạm trú: Số 9/22/31 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: D, mẹ là: E; chưa có vợ con, bị cáo là con một trong nhà; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án số: 156/2014/HSST ngày 24-10-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, bị tạm giữ từ ngày 29-02-2020, bị tạm giam từ ngày 03-3-2020; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10-02-2020 NCQ gọi xe taxi đi từ nhà tới khu vực đường tàu F để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. NCQ gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon chứa Ketamine và 01 túi nilon chứa 01 viên thuốc lắc với giá 500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, NCQ đem về cất tại hộc xe

bên phải ghế lái của xe ô tô Biển kiểm soát 15A- 181.13 do NCQ thuê của anh G, sinh năm 1990 (trú tại: Số 915 H, phường I, quận C, thành phố Hải Phòng) từ ngày 09-02-2020 để sử dụng đi lại cho bản thân. Khoảng 00 giờ ngày 11-02-2020, NCQ điều khiển xe ô tô trên đến quán J (tại: Số 62 K, quận L, thành phố Hải Phòng) để uống bia, nghe nhạc. Một lúc sau lực lượng Công an tới kiểm tra quán, do trên xe ô tô có ma túy nên NCQ đã bỏ lại xe ra về. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong và đưa xe ô tô trên về kho lưu trữ xe vi phạm của Công an quận Hồng Bàng. Ngày 28-02-2020, NCQ tới Công an phường Minh Khai tự thú về hành vi cất giữ ma túy trong xe ô tô trên và giao nộp 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã tiến hành kiểm tra xe ô tô trên và thu giữ: 01 túi nilon chứa 01 viên nén hình tam giác màu ghi; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng tại hộc xe bên phải ghế lái và 02 ống hút nhựa màu hồng, 01 ống hút nhựa màu trắng, 03 giấy bạc kích thước 17x 1,5cm bám dính tạp chất màu nâu tại ghế sau xe.

Tại bản Kết luận giám định số: 95/KLGD ngày 02-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng: 0,64 gam; 01 viên nén màu ghi gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,51 gam; 03 đoạn ống nhựa và 03 mảnh giấy bạc đều tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Methamphetamine (03 đoạn ống nhựa và 03 mảnh giấy bạc bám dính tạp chất màu nâu đã giám định hết, không hoàn lại mẫu vật đã gửi giám định).

Tại Cơ quan điều tra, NCQ còn khai: 03 đoạn ống hút và 03 mảnh giấy bạc bám dính tạp chất màu nâu đen thu giữ trên ghế sau xe ô tô trên là của 04 người bạn (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch), NCQ mới quen vào tối ngày 10-02-2020 khi đi chơi tại quán M ở N, quận C, thành phố Hải Phòng để lại trên xe NCQ.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSHB ngày 15-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo NCQ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định có dấu niêm phong Số: 95/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 15A-181.13 là anh G. Anh G không biết việc NCQ dùng ô tô để cất giữ ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe trên cho anh G. Anh G không còn yêu cầu gì khác.

Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ của NCQ, Cơ quan điều tra đang tiến hành trưng cầu giám định, nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định số: 95/KLGD ngày 02-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận do bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã có hành vi cất giữ 0,64 gam Ketamine và 0,51 gam MDMA để sử dụng.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng hai loại ma túy đã thu

giữ của bị cáo tính theo tỷ lệ % so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là:  $(0,64 \text{ gam Ketamine} \times 100 : 20) + (0,51 \text{ gam MDMA} \times 100 : 5) = 13,4\%$  (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng khối lượng của hai chất MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, nên được coi là chưa can án. Tuy nhiên, có thể đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Song cũng xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự giác ra tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng đang tạm giữ của bị cáo gồm

[9] Lượng ma túy (còn lại sau giám định) trong phong bì thư niêm phong số: 95/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Xét thấy, là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 15A-181.13 là anh G. Anh G không biết việc NCQ dùng ô tô để cất giữ ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe trên cho anh G. Anh G không còn yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Đối với 01 điện thoại Nokia, Cơ quan điều tra đang tiến hành trưng cầu giám định tại NCQ định trưng cầu giám định số: 93/QĐTCGD ngày 20-5-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, nên tách ra điều tra, xử lý sau.

[12] Đối với 04 người bạn của NCQ hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NCQ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29-02-2020.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 95/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào o khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTW Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**